

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bạc đệm PCSV 61104-MJM-A10 HONDA CB 1000, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500

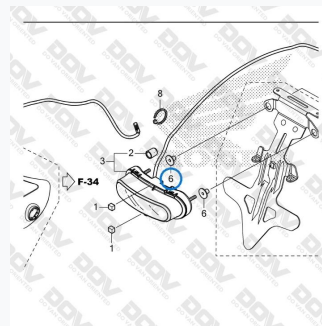
Mã sản phẩm 61104MJMA10 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe CB1000R, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500

Phụ tùng xe máy mã 61104MJMA10 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe CB1000R, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bac-dem-pcsv-61104-mjm-a10-honda-cb-1000-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-61104MJMA10> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bạc đệm PCSV 61104-MJM-A10 HONDA CB 1000, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500



SKU	61104MJMA10
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	CB1000R, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500
Năm	CB1000R: 2023 REBEL 1100: 2022,2023 REBEL 300 REBEL 500: 2021,2023
ĐVT	Cái
Giá lẻ	86.159đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	61,542đ	-28.6%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	65,025đ	-24.5%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	68,509đ	-20.5%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	72,573đ	-15.8%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	86,159đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 61104MJMA10 được xác nhận có mặt trong **9 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 36 CATALOGUE ĐÈN HẬU - ĐÈN BIỂN SỐ HONDA REBEL 300** — HONDA · REBEL 300 · CATALOGUE REBEL 300 (CMX300) · chỉ tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-catalogue-den-hau-den-bien-so-honda-rebel-300--EPCDOV0001546>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 36 CATALOGUE ĐÈN HẬU / ĐÈN BIỂN SỐ HONDA CB1000R (2023)** — HONDA · CB1000R ·

- 2023 · CATALOGUE CB1000R (2023) · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-catalogue-den-hau-den-bien-so-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005084>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 36 CATALOGUE ĐÈN HẬU / ĐÈN BIỂN SỐ HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-catalogue-den-hau-den-bien-so-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003656>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 36 CATALOGUE ĐÈN HẬU / ĐÈN BIỂN SỐ HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-catalogue-den-hau-den-bien-so-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005250>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 36 CATALOGUE ĐÈN HẬU / ĐÈN BIỂN SỐ HONDA REBEL 500 (2021)** — HONDA · REBEL 500 · 2021 · CATALOGUE REBEL 500 (2021) · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-catalogue-den-hau-den-bien-so-honda-rebel-500-2021--EPCDOV0003457>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 36 CATALOGUE ĐÈN HẬU / ĐÈN BIỂN SỐ HONDA REBEL 500 (2023)** — HONDA · REBEL 500 · 2023 · CATALOGUE REBEL 500 (2023) · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-catalogue-den-hau-den-bien-so-honda-rebel-500-2023--EPCDOV0004296>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F-36 TAILLIGHT/LICENSE LIGHT CB1000R 2023** — HONDA · CB1000R · 2023 · CATALOGUE CB1000R (2023) · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-taillightlicense-light-cb1000r-2023--EPCNND0V0000211>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F-36 TAILLIGHT/LICENSE LIGHT REBEL 500** — HONDA · REBEL 500 · 2020 · CATALOGUE CB500 2020 · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-taillightlicense-light-rebel-500--EPCNND0V0000514>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F-36 TAILLIGHT/LICENSE LIGHT REBEL 500 (CMX500AL - CMX500AM - CMX500A2L - CMX500A2M)** — HONDA · REBEL 500 (CMX500AL - CMX500AM - CMX500A2L - CMX500A2M) · 2022 · CATALOGUE REBEL 500 (CMX500AL - CMX500AM - CMX500A2L - CMX500A2M) · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-taillightlicense-light-rebel-500-cmx500al-cmx500am-cmx500a2l-cmx500a2m--EPCNND0V0000269>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chấn bụn B trước 61200-K2T-V30 HONDA LEAD 125	61200K2TV30	295.469đ
Chấn bụn trước *NH303M* 61100-K0Z-900ZP HONDA	61100K0Z900ZP	5.122.302đ
Chấn bụn A trước*R368C* 61100-K2T-V30ZA HONDA LEAD 125	61100K2TV30ZA	295.469đ
Chấn bụn A trước*PB421M* 61100-K2T-V30ZB HONDA LEAD 125	61100K2TV30ZB	295.469đ
Chấn bụn A trước*NHD01P* 61100-K2T-V30ZH HONDA LEAD 125	61100K2TV30ZH	295.469đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 61104MJMA10. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 61104MJMA10". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này
APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bạc đệm PCSV 61104-MJM-A10 HONDA CB 1000, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500 (61104MJMA10) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bac-dem-pcsv-61104-mjm-a10-honda-cb-1000-rebel-1100-rebel-300-rebel-500--61104MJMA10>

MLA (9th ed.):

"Bạc đệm PCSV 61104-MJM-A10 HONDA CB 1000, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500 (61104MJMA10) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bac-dem-pcsv-61104-mjm-a10-honda-cb-1000-rebel-1100-rebel-300-rebel-500--61104MJMA10>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bạc đệm PCSV 61104-MJM-A10 HONDA CB 1000, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500 (61104MJMA10) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bac-dem-pcsv-61104-mjm-a10-honda-cb-1000-rebel-1100-rebel-300-rebel-500--61104MJMA10>.

Tài liệu này

Bạc đệm PCSV 61104-MJM-A10 HONDA CB 1000, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500 (61104MJMA10) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
08/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.